

# VAI TRÒ CỦA HÌNH ẢNH TRONG SÁCH GIÁO KHOA DẠY TIẾNG ANH Ở VIỆT NAM

THE ROLE OF IMAGE IN VIETNAMESE TEXTBOOKS FOR THE TEACHING OF ENGLISH AS A FOREIGN LANGUAGE

GS.TS Len Unsworth (Australian Catholic University)

TS. Ngô Thị Bích Thu (University of New England, Australia)

**Abstract:** Since an ever increasing range of texts in paper and electronic media are including images as a means of conveying meaning independently and in interaction with language, developing literacy as a part of language learning can no longer be considered to be concerned with words alone. This paper reports a study of the role of images in secondary school textbooks for teaching English as a foreign language (TEFL) in Vietnam. In some textbooks images were principally resources for arousing motivation, invoking students' background knowledge of a topic or as or as visual cues to accessing the meaning of vocabulary in texts. In another kind of textbook images were included within the reading materials, and learning experiences involved students in deriving meaning from the images and from the relationship between the images and the language, which served as much richer language learning resources. This kind of integration of image and language reflects the multimodal nature of a large proportion of authentic texts in English and hence, for all language learners, whether in contexts of first language learning (L1), English as a second language (ESL) or English as a foreign language (EFL), learning to construct meaning from the interaction of image and language is a crucial aspect of language competence. The need for language teaching to attend specifically to this aspect of meaning-making is directly supported by research showing that, in a very large scale study, approximately half the cohort of primary school students experienced difficulty comprehending text segments where particular kinds of image-language relations were the focus of the meanings at stake. It is therefore proposed that TESOL textbooks need to incorporate learning experiences that prepare those learning English as a second or foreign language to be able to negotiate the meanings made by images and image-language interaction in English texts.

**Tóm tắt:** Do càng ngày càng có rất nhiều loại văn bản dạng in ấn và văn bản điện tử lồng ghép cả hình ảnh vào với chức năng như một phương tiện để truyền đạt nghĩa một cách độc lập hoặc trong sự tương tác với ngôn từ, việc phát triển khả năng văn bản đa thức như một phần của việc học ngôn ngữ không còn được coi là chỉ liên quan đến ngôn từ. Bài báo này báo cáo kết quả của một nghiên cứu về vai trò của hình ảnh trong sách giáo khoa dạy ngoại ngữ- tiếng Anh tại trường trung học phổ thông ở Việt Nam. Trong một số loại sách giáo khoa, hình ảnh chủ yếu được dùng làm nguồn tạo động lực và sự hứng thú cho người học, để gợi mở kiến thức nền của học sinh về một chủ đề nào đó hoặc để gợi ý giúp học sinh hiểu ý nghĩa của từ vựng trong văn bản. Trong những loại sách khác, hình ảnh được sử dụng lồng ghép vào nội dung của tài liệu đọc, và các bài tập yêu cầu học sinh khai thác ý nghĩa của văn bản từ hình ảnh và từ mối quan hệ giữa hình ảnh và ngôn từ. Sách giáo khoa loại này là những nguồn dữ liệu dạy và học ngôn ngữ có khả năng phản ánh thực tế sử dụng ngôn ngữ tốt hơn rất nhiều. Sự phối hợp giữa hình ảnh và ngôn ngữ theo cách như vậy phản ánh được bản chất đa cách thức của một tỉ lệ lớn các văn bản chân thực trong tiếng Anh và do đó, đối với tất cả những người học ngôn ngữ, cho dù là trong hoàn cảnh học tiếng mẹ đẻ (L1), học ngôn ngữ thứ hai (ESL) hay học ngoại ngữ (EFL) thì việc học cách xây dựng ý nghĩa từ sự tương tác giữa hình ảnh và ngôn từ là một phần thiết yếu của năng lực ngôn ngữ. Sự cần thiết phải quan tâm một cách cụ thể đến lĩnh vực tạo nghĩa này được chứng minh trực tiếp bằng một công trình nghiên cứu trên diện rộng với kết quả chỉ ra rằng, khoảng một nửa số đối tượng nghiên cứu là học sinh tiểu học đã gặp khó khăn trong việc đọc hiểu những phần văn bản mà trong đó để có thể hiểu được văn bản thì phải hiểu được mối quan hệ giữa hình ảnh và ngôn từ. Vì vậy, chúng tôi đề xuất rằng sách giáo khoa dạy ngoại ngữ-tiếng Anh cần phải đưa vào các loại bài tập để chuẩn bị cho người học tiếng Anh khả năng diễn giải được các loại ý nghĩa được tạo ra từ hình ảnh và sự tương tác giữa hình ảnh và ngôn từ trong văn bản tiếng Anh.

## Introduction

The routine inclusion of images in an increasing range of paper and electronic media texts is a well-established phenomenon of the multimedia environments of many contemporary cultures. In English-speaking cultures this phenomenon has recently become a significant focus of literacy education research and has strongly influenced school curricula so that literacy pedagogy and assessment emphasises the joint role of language and image in the construction of meaning (Kress, 2000c; Unsworth, 2006, 2014a, 2014b). Yet many professionals involved in teaching English as a second (TESL) or foreign language (TEFL) continue to assume that language alone fully represents the meanings that are encoded and communicated in English texts (Curry, 1999; Kress, 2000c; Petrie, 2003). Images, therefore, have mostly been used as resources contributing to 'interest and motivation, a sense of the context of the language, and a specific reference point or stimulus' in a language classroom only (Wright 1989, p.2). At the turn of this century Kress indicated that 'It is time to unsettle this commonsense notion' (Kress, 2000c:337). In order to unsettle and change language educators' views and practices it is also important to address the role of images in TEFL textbooks.

In authentic texts, images integrated with language frequently provide cultural information not made explicit in the language as well as other information that is crucial to the meaning of the overall text, but is communicated only through the images. While the intimate relationships among language, culture and learning have long been acknowledged (Morgan, Kohler, & Hrbon, 2011), it is crucial for the TEFL/TESOL profession to recognize the importance of the rich meaning potential that images contribute to the texts of which they are an integral part. Some innovative textbooks make strategic use of the understanding that images contribute complementary meanings to bi-modal texts. However, many TEFL textbooks restrict the role of images to resources for invoking students' background knowledge of a topic; 'illustrating' representational meanings that are already communicated in the language, or as visual cues to accessing the meaning of vocabulary in texts. As increasingly the role of language functioning in concert with images as a multimodal meaning-making resource is fundamental to an ever-expanding range of different types of texts, this multimodal reality needs to be incorporated into learning experiences in TEFL textbooks.

In this paper we want to indicate the kind of research that can support appropriate revision of textbook design along these lines. We report on our analysis of selected common units of study from a range of TEFL textbooks used by year ten students in Vietnam. We examine the role of images in the learning activities included in the textbooks. In order to show what aspects of the meanings of the images are incorporated into the textbook learning activities we describe the images using the 'grammar of visual design' formulated by Gunther Kress and Theo van Leeuwen (2001/2006). By mapping variation in the ways in which different aspects of images are drawn upon in the learning tasks on topics that are common across the textbooks, we compare the advantages and disadvantages of different textbook approaches. This indicates the kind of evidential basis that would inform changing textbook design to support learning by using typical examples of images interpolated authentically into the texts provided for student reading comprehension and as stimuli for student writing development.

In the first part of the paper we outline the meaning-making resources of images as formulated in *Reading Images: The grammar of visual design* by Kress and Van Leeuwen (2001/2006). In the second part of the paper we provide an overview of the three TEFL textbooks for year ten students in Vietnam selected for this investigation and indicate the common units of study selected from each book for analysis. We then provide an account of our analysis of each selected unit across the three textbooks. To conclude, we point out the recognition of the importance of images in English education in countries where English is the official language and the inclusion of images in the national curriculum in Australia as an integral aspect of literacy education. We also briefly note a large-scale Australian study of primary school students reading comprehension that identified differing levels of difficulty corresponding to questions requiring understanding of different types of image-language relations. Hence we propose that comprehending image-language relations needs to be a part of teaching reading. In view of the significance in English speaking countries of developing this multimodal dimension of literacy we propose that TEFL pedagogic practices and TEFL

textbooks need to be designed to ensure that learners of English as a foreign language are learning to negotiate images as an integral aspect of functional English language competence.

### **The Grammar of Visual Design**

Extrapolating from the metafunctions of systemic functional linguistics (Halliday & Matthiessen, 2004) Kress and van Leeuwen(2001/2006) explicated an account of the three different kinds of meaning-making resources that are always simultaneously entailed in all images. These are the *representational*, *interactive* and *compositional* meanings. Here we will not attempt to summarize all of the aspects of these three simultaneous forms of meaning constructed in all images, mentioning only the main features that are drawn upon in our analysis of the textbook data.

#### Representational Meanings

Images construct representations of reality that are either ‘narrative’ or ‘conceptual’. Narrative images can depict participants (human or non-human) participating in actional, reactional, verbal or mental events (the latter by means of ‘thought clouds’). Sometimes several of these processes occur in the same image. Conceptual images depict classifications or part-whole relations or symbolic relations.

#### Interpersonal or Interactive Meanings

There are three main aspects of interactive meaning. The first of these is the kind of contact between the viewer and the represented participants in the image – whether the viewer interpersonally interacts with or observes the represented participants. If the gaze of one or more of the represented participants is directly towards the viewer a pseudo interpersonal interaction occurs, but if the gaze of the represented participants is not directly towards the viewer, then the viewer is simply an observer of the participant in the image.

The second aspect is the social distance – whether the image is located along a continuum characterized by a close-up, medium or long shot, indicating relative intimacy or remoteness between the viewer and the represented participants. The third aspect is the interpersonal attitude that is constructed by the vertical angle (high, medium or low shot) and the horizontal angle (whether the representation is from an oblique angle or whether the viewer seems to be parallel or ‘front on’ to the image). The vertical angle of the image accords relative power to the viewer or the represented participant(s). Low angle views show the represented participants looking down on the viewer and hence the represented participant is accorded more power, whereas high angle views position the viewer as looking down on the represented participant and hence the viewer appears more powerful. If the horizontal angle of the image is parallel, and the viewer is ‘front on’ to the represented participant, the effect is to maximize the viewer’s involvement or identification with the world of the represented participants. On the other hand, where the represented participants are shown at an oblique angle we are not as involved or included in their world.

#### Compositional meanings

Compositional meanings concern the ways in which features of ‘layout’ function as resources for organizing the representational and interactive meanings into a coherent composition that is meaningful as a whole. These include framing and the use of borders of various kinds around the screen or page as a whole and around images and/or text blocks within screens or pages. They also include resources for indicating the visual importance or salience of various elements (such as colour or size) and the impact of the placement of elements to the left or right and top or bottom of the screen. The use of very distinct borders constructs ‘strong’ framing so that elements marked off by such framing are maximally ‘disconnected’ from each other. In contrast, ‘weak framing’ implies maximal integration of elements of layout and much greater connection between the images and the text.

### **Data selection - Textbooks for TEFL in Vietnam**

This data for this investigation is drawn from three textbooks for teaching English as a foreign language in Vietnam. The standard and the advanced year 10 English textbooks, *Tiếng Anh 10*(Hoa Thi Xuan Hoang, Minh Tuan Do, Phuong Thu Nguyen, & Nguyen, 2013)and *Tiếng Anh 10 nâng cao*(Ha Phan et al., 2013) are published by Vietnam Education Publishing House and officially used across schools in Vietnam. The other textbook, *Solutions: Upper-Intermediate*(Falla & Davies, 2013), is used as a supplementary textbook at Hanoi Foreign Language Specialized School (Trường Phổ Thông Chuyên Ngữ Hà Nội) for year 10

students. Three common topics across the three books were selected for comparison as shown in table 1. In this paper we report on only the first two topics: ‘Conservation’ and ‘Mass Media’.

Table 1: *Selection of common topics across the three EFL books*

	Standard Textbook <i>Tiếng Anh 10</i>	Advanced Textbook <i>Tiếng Anh 10 nâng cao</i>	Supplementary Textbook <i>Solutions</i> (Upper-Intermediate Student’s Book)
Comm on Topics	Conservation (pp 104 - 111)	Conservation (pp 126- 136)	Our Planet (pp 81-89)
	Mass Media (pp 75 – 81)	Mass Media (84-93)	Communication (pp 71 – 80)
	Technology (pp 54 -61)	Technology (pp 62 – 72)	Technology (pp 49 – 58)
	World Cup (pp 142-152)	World Cup (pp 180 189)	Game On (pp 103 – 114)

### **An analysis of the role of images in common topics across textbooks**

#### Conservation/Our Planet

The standard textbook unit on Conservation contains a total of four images. Three of these appear on the first page of the unit as indicated in Figure 1 and the fourth, which is a photograph of a gorilla, appears two pages later.

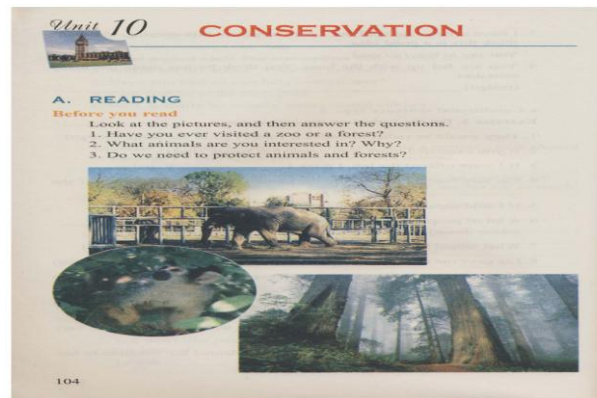


Figure 1: Images in the unit of Conservation in the standard textbook

The top image in Figure 1 shows a long distance profile view of an elephant and the bottom image shows rainforest trees while a circular framed image of a monkey links the bottom left of the elephant image to the top left of the rainforest image. In terms of representational meaning, the rainforest image is clearly a conceptual analytic image showing the trees as constituting the rainforest. The monkey image shows a reactionary process in which the animal is looking at something out of the image frame. On the other hand, the elephant image is an actional image since the vectors of the elephant’s legs represent walking. There is nothing in any of these images that indicates any kind of environmental threat or any direct threat to the two animals depicted, although the elephant image does indicate that the animal is constrained by a fence and is not in the wild. Furthermore, as shown in Figure 1, there is nothing in the language to specify the nature of any environmental threat or endangerment of the depicted animals. In terms of directly constructing an understanding of the need for conservation, the contribution of the images is negligible. These images simply provide a form of peripheral, unspecified background illustration and do not contribute directly and independently to communicating a need for conservation of habitat and wildlife. The issue of rainforest preservation and the fact that the particular monkey depicted is an endangered species requires particular cultural background knowledge that may not be available to the school students. While Figure 1 indicates that readers are asked to look at the pictures and then answer the questions, the pictures have no role in supporting the formulation of possible answers to the questions and do not directly engage the students with the issues of conservation.

(còn nữa)

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH  
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TB-ĐHSG-QLKH&SDH

TP. Hồ Chí Minh, ngày tháng năm 2014

**THÔNG BÁO**  
**Mời tham gia Hội thảo khoa học**  
**"NGỮ HỌC TOÀN QUỐC - 2015"**

**Kính gửi:** .....

Gần hai mươi năm nay, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam đã tổ chức đều đặn Hội thảo *Ngữ học Trẻ - Xuân* hằng năm. Đến năm 2011 đã có 16 cuộc Hội thảo được tiến hành. Kể từ lần thứ 14, Hội thảo đã được đổi tên thành "Hội thảo *Ngữ học toàn quốc*" và từ năm 2011 tổ chức hai năm một lần. Kỳ này, Hội Ngôn ngữ học Việt Nam phối hợp với Trường Đại học Sài Gòn tổ chức Hội thảo "*Ngữ học toàn quốc - 2015*" lần thứ 18 tại TP. Hồ Chí Minh.

Đây là hội thảo khoa học toàn quốc dành cho các nhà ngôn ngữ học, giảng viên các trường đại học và cao đẳng; giáo viên của các môn Tiếng Việt, Ngữ văn, Ngoại ngữ; các nhà báo; nhà nghiên cứu khoa học, các văn nghệ sĩ và những người hoạt động trong các lĩnh vực liên quan (không phân biệt tuổi tác và địa vị xã hội). Đây cũng là cơ hội gặp gỡ, trao đổi các kết quả nghiên cứu mới về ngôn ngữ, ngoại ngữ, văn chương, văn hoá ở khắp các miền đất nước.

**1. Mục đích của Hội thảo:** Tạo diễn đàn để công bố các công trình nghiên cứu khoa học, trao đổi các ý tưởng khoa học, qua đó nâng cao năng lực học tập và nghiên cứu trong lĩnh vực ngôn ngữ và văn hóa.

**2. Đối tượng tham gia và khách mời:** Các ủy viên ban chấp hành, hội viên Hội Ngôn ngữ học Việt Nam; Các nhà Ngôn ngữ học, giảng viên các trường đại học và cao đẳng; giáo viên các môn Tiếng Việt, Ngữ văn, Ngoại ngữ; các nhà báo; nhà nghiên cứu khoa học; các văn nghệ sĩ; Các nhà khoa học quan tâm đến chủ đề Hội thảo.

**3. Đơn vị chủ trì:** Hội Ngôn ngữ học Việt Nam và Trường Đại học Sài Gòn.

**4. Thời gian, địa điểm tổ chức Hội thảo:** Dự kiến Hội thảo sẽ diễn ra vào trung tuần tháng 4 năm 2015 tại Trường Đại học Sài Gòn, số 273 An Dương Vương, Phường 3, quận 5, TP.HCM.

**5. Nội dung Hội thảo:** Hội thảo tập trung vào một số chủ đề chính: *Ngôn ngữ học và Việt ngữ học; Bản ngữ và Ngoại ngữ; Ngôn ngữ các dân tộc thiểu số ở Việt Nam; Ngôn ngữ và Văn hoá; Ngôn ngữ với Văn chương; Ngôn ngữ và Địa phương học.*

Riêng chủ đề Ngôn ngữ và Địa phương học, Ban Tổ chức mong nhận được nhiều báo cáo, tham luận về những vấn đề ngôn ngữ - văn hoá liên quan trực tiếp đến địa phương.

**6. Đăng kí tham dự Hội thảo**

Đăng kí qua email trước ngày 15/03/2015: [hoingonnguhocvietnam@yahoo.com.vn](mailto:hoingonnguhocvietnam@yahoo.com.vn)

hoặc: [qlkh@sgu.edu.vn](mailto:qlkh@sgu.edu.vn)

**7. Gửi bài tham luận:** trước ngày 15/03/2015

- Văn phòng Hội Ngôn ngữ học Việt Nam:

Điện thoại: (84)-(04) 3.7624212; 0983.258.475 (Bà Đào Minh Phương)

Email: [hoingonnguhocvietnam@yahoo.com.vn](mailto:hoingonnguhocvietnam@yahoo.com.vn)

- Bản tóm tắt báo cáo khoa học không quá 300 chữ, phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 12, ghi rõ: họ và tên, học vị và chức danh khoa học (nếu có), tên cơ quan và địa phương cư trú, địa chỉ liên hệ và số điện thoại, hòm thư điện tử, số thẻ hội viên Hội Ngôn ngữ học Việt Nam (nếu có).

- Toàn văn báo cáo dài không quá 4000 chữ, có phần tài liệu tham khảo, đánh máy rõ nét, phông chữ Times New Roman, cỡ chữ 12, ghi rõ: họ và tên, học vị và chức danh khoa học (nếu có), tên cơ quan và địa phương cư trú, địa chỉ liên hệ và số điện thoại, hòm thư điện tử, số thẻ hội viên Hội Ngôn ngữ học Việt Nam (nếu có).

Ban Tổ chức trân trọng thông báo và kính mời quý vị viết bài tham gia Hội thảo.

**ĐỒNG TRƯỞNG BAN TỔ CHỨC**

HỘI NGÔN NGỮ HỌC VIỆT NAM  
CHỦ TỊCH HỘI  
GS.TS. Lê Quang Thiêm

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN  
HIỆU TRƯỞNG  
PGS.TS. Nguyễn Viết Ngoạn

